TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 487/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H – Sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn S – Sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim Hoa và anh Đỗ Tuấn Sơn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đỗ Tuấn K - Sinh ngày 02/5/2010 và Đỗ Tuấn K – Sinh ngày 09/8/2012. Chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu anh Đỗ Tuấn S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Tuấn S có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H tự nguyện, thỏa thuận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Kim H 1.300.000đồng do chị H đã nộp 1.450.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014841 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

Anh Đỗ Tuấn S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện HTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mi Mi